TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2017/HSST
Ngày : 27-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Hồng Thái;
2. Bà Huỳnh Thị Thu Sương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mạy–Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 25, ngày 27-10-2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tiến hành xét xử công khai lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/TLST-HS, ngày 04-10-2017 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc T, sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Lương, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Đặng Ngọc B, sinh năm 1956 và bà Lương Thị M, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1991, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giam ngày 19-4-2017. Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

* *Bị hại*: Anh Phạm Văn G, sinh năm 1986; trú quán: Thôn Tân Giang, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Buôn bán. Có mặt.

* *Người làm chứng*:

- Anh Lê Xuân Được, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Nam Giang, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Lương, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.
- Chị Lê Thị Thu D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Lương, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Anh Võ Văn Khoa, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Lộc Giang, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ngọc T và Phạm Văn G, trước đây cùng mua bán dưa hấu chung, tháng 3 năm 2017 tách riêng và đã nhiều lần mâu thuẫn tranh chấp với nhau về việc tranh giành mua bán dấu của các trại trồng dưa hấu tại xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh. Khoảng 21 giờ ngày 19-4-2017, T đến thôn Vĩnh Giang, xã Sơn Giang để mua dưa hấu thì G đến tiếp tục tranh mua, cãi nhau dẫn đến xô xát. T mở cốp xe môtô lấy con rựa dài 63 cm (cán gỗ dài 37 cm, lưỡi sắt dài 26 cm) chém một nhát vào cổ G gây thương tích. Sau khi gây án, T về nhà nói với vợ đã chém người và nhờ người đưa anh G đi cấp cứu, rồi đến Công an xã Sơn Giang đầu thú. Anh G được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị.

Tại bản giám định pháp y số 100/TgT ngày 20-4-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Phạm Văn G bị tác động bởi vật có cạnh sắc. Tỷ lệ thương tích hiện tại là 19% (Mười chín phần trăm). Nạn nhân đang trong thời gian còn điều trị, sau khi nạn nhân điều trị ổn định, đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh trưng cầu giám định bổ sung để đánh giá phần di chứng.

Tại bản giám định pháp y (bổ sung) số 183/TgT ngày 18-7-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Phạm Văn G bị tác động bởi vật có cạnh sắc, vết thương vùng cổ. Tỷ lệ thương tích 32% (Ba mươi hai phần trăm).

Cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 04-10-2017 của VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố Đặng Ngọc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự (BLHS) 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như hồ sơ vụ án đã phản ánh, do bức xúc việc anh G nhiều lần đến quấy phá, tranh giành việc mua bán dưa hấu của bị cáo, ý thức bị cáo chỉ lấy rựa ra hù dọa thôi nhưng anh G cứ tấn công tiến đến gần nên bị cáo mới giơ rựa làm trúng cổ anh G, ngay lúc đó đã biết sai và bây giờ xin lỗi anh G bỏ qua. Về bồi thường thiệt hại thì bị cáo bồi thường nhưng vì hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn *(vợ, 03 con còn nhỏ - trong đó có hai con sinh đôi năm 2015, không có việc làm, bị cáo là lao động chính, khoản tiền 30 triệu đồng đã bồi thường cho anh G là tiền vay, mượn)* mong anh G và gia đình xem xét. Về hình phạt nhờ tòa xem xét giảm nhẹ thấp nhất.

* Người bị hại: Anh G trình bày: Trước tháng 3/2017, anh G và bị cáo có mua bán dưa hấu chung nhưng sau đó tách làm riêng, bị cáo T dùng rựa chém vào cổ là cố ý. Theo đơn, anh G đã yêu cầu bồi thường 106.000.000 đồng và có

đơn xem xét giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo biết lỗi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chỉ yêu cầu 53.000.000 đồng, đã bồi thường 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng), về hình phạt đề nghị tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Người làm chứng:*

1- Chị D trình bày, bị cáo mua rựa ngay chiều 19-4-2017 nói để đi chặt mía, chị D thấy để trong cốp xe, rựa mới, đúng như rựa chủ tọa đưa ra tại tòa.

2- Chị T (vợ bị cáo) trình bày, bị cáo biết sai mong gia đình và anh G xem xét.

3- Anh Được trình bày, theo biên bản ghi lời khai là người lái xe tacxi khi đến rẫy dưa thấy anh G chảy máu nhiều cùng gia đình đưa anh G đi cấp cứu.

4- Anh Khoa trình bày, theo biên bản ghi lời khai anh G và anh Khoa là bạn, tối hôm đó có ra rẫy dưa nhưng lúc chém thì không thấy, sau khi chém thì có đưa anh G đi cấp cứu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Đặng Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích", áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999, phạt bị cáo Đặng Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19-4-2017. Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, theo đó bị cáo bồi thường cho anh G 53.000.000 đồng, đã bồi thường 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường 23.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tiêu hủy 01 con rựa vì là phương tiện phạm tội và 01 áo khoác màu xám, không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên, trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào

khoảng 21 giờ ngày 19-4-2017, tại thôn Vĩnh Giang, xã Sơn Giang bị cáo T đã dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém vào cổ gây thương tích cho bị hại Phạm Văn G 32% là lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 BLHS 1999 như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng không kiềm chế được bản thân đã có hành vi gây thương tích cho anh G. Bị cáo T phạm tội cố ý gây thương tích bị truy tố ở khoản 3 Điều 104 BLHS 1999, mức phạt tù từ 05 năm đến 15 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét nguyên nhân dẫn đến việc gây thương tích của bị cáo có phần lỗi của người bị hại anh Phạm Văn G *(nhiều lần tranh giành mua bán dưa hấu, lần này tiếp tục tranh giành, khi bị cáo cầm rựa anh G không sợ mà cứ tấn công và còn thách bị cáo"chém đi")* và bị cáo chỉ chém một nhát rồi bỏ rựa tại hiện trường, bị cáo về nhà nói cho vợ biết, nhờ người đến đưa bị hại đi viện và đến Công an xã trình báo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo; có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội ra đầu thú và nhờ người đưa bị hại đi cấp cứu; gia đình có công với nước; đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường một phần thiệt hại (bồi thường 30.000.000 đồng), được anh G có đơn xin bãi nại và đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL97), nên xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được áp dụng Điều 47 BLHS 1999 chuyển khung hình phạt nhẹ hơn để bị cáo thấy được sự nghiêm minh và chính sách khoan hồng của pháp luật mà cố gắng khắc phục hậu quả và cải tạo tốt.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn G số tiền 53.000.000 đồng, đã bồi thường 30.000.000 đồng, còn phải tiếp tục phải bồi thường 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng vụ án: Tuyên tiêu hủy: 01 (Một) con rựa dài 63cm, lưỡi kim loại dài 26cm, cán gỗ dài 37cm vì là phương tiện phạm tội và 01 (Một) áo khoác màu xám, bị rách phần nách bên trái, không còn giá trị sử dụng.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS 2003 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Theo đó, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 23.000.000 đồng x 5% = 1.150.000 đồng nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn được chính quyền địa phương xác nhận được giảm ½ án phí, 1.150.000 đồng: 2 = 575.000 đồng tiền án

phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 775.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS 1999.

Phạt: Bị cáo **Đặng Ngọc T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam 19-4-2017.

*Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 BLHS 1999; Điều 590 BLDS 2015: Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo Đặng Ngọc T phải bồi thường cho anh Phạm Văn G số tiền 53.000.000 đồng, đã bồi thường 30.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 76 BLTTHS 2003; Điều 41 BLHS 1999: Tuyên tiêu hủy: 01 (Một) con rựa dài 63cm, lưỡi kim loại dài 26cm, cán gỗ dài 37cm và 01 (Một) áo khoác màu xám, bị rách phần nách bên trái (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh lập ngày 04-10-2017).

* Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 775.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ

Bùi Châu Kha